

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2015/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để trưng bày, triển lãm trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật; trình tự, thủ tục cho phép triển khai sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ làm đạo cụ

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 07/2013/UBTVQH13 ngày 12 tháng 7 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 25/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để trưng bày, triển lãm trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật; trình tự, thủ tục cho phép triển khai sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ làm đạo cụ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để trưng bày, triển lãm văn hóa, nghệ thuật; trình tự, thủ tục cho phép triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại Việt Nam.
2. Cơ quan văn hóa, thể thao và du lịch các cấp.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để trưng bày, triển lãm văn hóa, nghệ thuật

Cục Di sản văn hóa, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để trưng bày, triển lãm văn hóa, nghệ thuật của các tổ chức, cá nhân đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp Giấy phép.

Điều 4. Trình tự, thủ tục tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để trưng bày, triển lãm văn hóa, nghệ thuật

1. Tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BVHTTDL-BCA ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Công an quy định quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ làm đạo cụ hoặc để trưng bày, triển lãm trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BVHTTDL-BCA) nộp trực tiếp một (01) bộ hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 3 Thông tư này để đề nghị cấp Giấy phép.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 30/2012/TT-BCA ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và Nghị định số 25/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Văn bản đề nghị cho phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam thực hiện theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 3 Thông tư này xem xét, gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ đến Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp Giấy phép.

Văn bản đề nghị cho phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào hoặc ra khỏi lãnh thổ Việt Nam của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư này phải

nêu rõ lý do, thời hạn mang vào hoặc mang ra; họ và tên, số, ngày cấp Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người mang vũ khí, công cụ hỗ trợ; số lượng, chủng loại, nhãn hiệu, số hiệu vũ khí, công cụ hỗ trợ; cơ số đạn, phụ kiện kèm theo (nếu có) và phương tiện vận chuyển (trường hợp vận chuyển với số lượng lớn); cửa khẩu mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào hoặc ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Trường hợp không đủ tài liệu để đề nghị Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp Giấy phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 3 Thông tư này trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

4. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để trưng bày, triển lãm văn hóa, nghệ thuật thực hiện theo quy định của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 5. Trình tự, thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ

Cơ quan, tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đến cơ quan chủ quản trực tiếp hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao để đề nghị cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng làm đạo cụ phù hợp với kịch bản phim, nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BVHTTDL-BCA.

1. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng/súng săn/vũ khí thể thao/vật liệu nổ/công cụ hỗ trợ để làm đạo cụ theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao chứng thực quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ quan, tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật;

c) Kịch bản phim hoặc Bản nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật.

2. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chủ quản trực tiếp hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao xem xét, có văn bản trả lời về việc đồng ý triển khai thực hiện; trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do. Văn bản trả lời thực hiện theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Cơ quan, tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật chịu trách nhiệm liên hệ với cơ quan Tổng cục Cảnh sát, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tổ